Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

## **ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 2. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG (1 TIẾT)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Hiểu và trình bày được những kiến thức đã học về sinh trưởng và phát triển của cây rừng, hoạt động trồng và chăm sóc rừng.

**2. Về năng lực**

***Năng lực công nghệ:***

*- Nhận thức công nghệ:*

+ Nêu được khái niệm sinh trưởng, phát triển của cây rừng

+ Trình bày được vai trò, nhiệm vụ của việc trồng và chăm sóc rừng

*- Sử dụng công nghệ:* Bố trí được thời vụ chăm sóc rừng và mô tả được kĩ thuật trồng, chăm sóc rừng.

*- Đánh giá công nghệ:* Đánh giá được thời vụ thích hợp để trồng rừng.

***Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ và tự học* : Chủ động tự tìm hiểu thêm các nội dung liên quan kiến thức bài học.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Tích cực hợp tác, làm việc nhóm thảo luận câu hỏi, hệ thống lại kiến thức đã học…để trình bày, chia sẻ ý tưởng, báo cáo kết quả học tập.

*- Năng lực giải quyết vấn đề sáng tạo*: Tìm tòi, sáng tạo, giải quyết các vấn đề xảy ra trong quá trình làm việc và học tập.

**2. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Tích cực học tập, nghiên cứu.

- Trách nhiệm: Hoàn thành tốt các nhiệm vụ nêu ra trong bài học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

* SGK, SGV, Giáo án.
* Máy tính, máy chiếu
* Sơ đồ khối hệ thống kiến thức chủ đề 2.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

* SGK, vở ghi
* Hệ thống lại kiến thức đã học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Gợi mở cho HS nhớ lại các kiến thức đã học trong chủ đề 2.

**b. Nội dung:** GV chuẩn bị trò chơi vòng quay may mắn.

**c. Sản phẩm học tập:** đáp án từ HS.

**d. Tổ chức thực hiện:** GV có thể tổ chức cho HS trò chơi vòng quay may mắn với 6 câu hỏi - Luật chơi: Hs chọn hai câu hỏi bất kì để trả lời, trả lời đúng cả hai hs được quay điểm, hs có quyền lấy điểm hoặc không lấy điểm!

**Câu 1:** Quá trình sinh trưởng và phát triển của cây rừng chia thành mấy giai đoạn ?

A. 4. B. 2. C. 3. D. 2.

**Câu 2:** Phát biểu nào sau đây **đúng** ?

A. Một số chỉ tiêu để đánh giá khả năng sinh trưởng của cây rừng như đường kính thân cây, chiều cao cây, hàm lượng mùn trong đất rừng, đường kính tán.

B. Đường kính thân cây là một trong những chỉ tiêu quan trọng để đánh giá khả năng phát triển của cây rừng.

C. Đường kính thân cây, chiều cao cây, đường kính tán, thể tích cây được sử dụng để đánh giá khả năng sinh trưởng của cây rừng.

D. Phát triển của cây rừng là sự tăng lên về kích thước và khối lượng của cây (hoặc từng bộ phận).

**Câu 3:** Cây rừng sinh trưởng mạnh về chiều cao và đường kính. Cây rừng bắt đầu ra hoa, kết quả. Nội dung này nói về giai đoạn phát triển nào của cây rừng?

A. Giai đoạn non. B. Gia đoạn gần thành thục.

C. Giai đoạn thành thục. D. Giai đoạn già cỗi.

**Câu 4:** Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói đến vai trò của trồng rừng ?

A. Phủ xanh những vùng đất trống, đồi núi trọc; khôi phục lại diện tích rừng bị tàn phá do cháy,...

B. Cung cấp lâm sản, đặc sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng xã hội, đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

C. Giúp giảm sự phát triển của cỏ dại, sâu bệnh hại; tăng khả năng thấm và giữ nước của đất, làm đất tơi xốp.

D. Góp phần tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho những người dân tham gia hoạt động trồng rừng.

**Câu 5:** Hoạt động nào dưới đây **không** thuộc các biện pháp chăm sóc rừng ?

A. Trồng dặm. B. Tỉa thưa, tỉa cành.

C. Xới đất, vun gốc kết hợp bón thúc cho cây.

D. Sản xuất cây con có bầu.

**Câu 6:** Nhận định nào sau đây **không** đúng về vai trò chăm sóc rừng?

A. Tạo điều kiện thuận lợi cho rừng non sinh trưởng và phát triển tốt.

B. Giảm lũ lụt, hạn hán.

C. Tăng tỉ lệ sống sót của cây con.

D. Nâng cao giá trị kinh tế cho hoạt động trồng rừng.

Hết 6 câu hỏi GV dẫn dắt vào bài học: Bài học hôm nay chúng ta cùng ôn tập lại các nội dung trong chủ đề 2. Trồng và chăm sóc rừng.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức**

**a. Mục tiêu:** HS trình bày và giải thích được các nội dung đã học trong chủ đề 2.

**b. Nội dung:** HS hoàn thành sơ đồ ở SGK bài ôn tập chương 2

**c. Sản phẩm học tập:** Bảng phụ trình bày nội dung của các nhóm.

**b. Tổ chức hoạt động:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS quan sát sơ đồ trong SGK và điền vào các nội dung còn thiếu theo nhóm :

* *Nhóm 1: Bài 4 – Sinh trưởng và phát triển của cây rừng.*
* *Nhóm 2: Bài 5 - Hoạt động trồng và chăm sóc rừng (phần: Vai trò của trồng rừng và nhiệm vụ của trồng rừng)*
* *Nhóm 3: Bài 5 - Hoạt động trồng và chăm sóc rừng (phần: Thời vụ trồng rừng, trồng rừng bằng cây con và trồng rừng bằng gieo hạt thẳng).*
* *Nhóm 4: Bài 5 - Hoạt động trồng và chăm sóc rừng (phần: Vai trò của chăm sóc rừng, nhiệm vụ của chăm sóc rừng và chăm sóc rừng)*

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS suy nghĩ và hoàn thành nội dung vào bảng hoạt động nhóm.

- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện các nhóm trình bày nội dung đã được chuẩn bị.

**Bài 4. Sinh trưởng và phát triển của cây rừng**

***- Khái niệm về sinh trưởng và phát triển của cây rừng.***

* Sinh trưởng của cây rừng
* Phát triển của cây rừng

***- Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.***

* Giai đoạn non
* Giai đoạn gần thành thục
* Giai đoạn thành thục
* Giai đoạn già cỗi.

***Bài 5: Hoạt động trồng và chăm sóc rừng***

***- Vai trò của trồng rừng***

* Phủ xanh đất trống, đồi núi trọc,...
* Cung cấp lâm sản,...
* Phòng hộ, bảo vệ môi trường
* Góp phần tăng thu nhập

***- Vai trò của chăm sóc rừng***

* Giúp giảm sự phát triển cỏ dại, sâu bệnh hại, tăng khả năng thấm và giữ nước của đất
* Cây con được chăm sóc có tỉ lệ sống cao hơn.

***- Nhiệm vụ của ngành trồng rừng***

* Phủ xanh đất trống chưa có rừng và trồng lại rừng sau khai thác
* Cung cấp lâm sản
* Bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn, chắn gió, chắn cát, chắn sóng,...
* Phủ xanh lại những diện tích rừng đặc dụng đã mất

***- Nhiệm vụ của chăm sóc rừng***

* Áp dụng các biện pháp kĩ thuật lâm sinh
* Tỉa cành
* Trồng dặm

***- Thời vụ trồng rừng***

* Miền Bắc: Mùa xuân hoặc mùa hè (từ tháng 2 đến tháng 7)
* Miền Trung: Mùa mưa (từ tháng 9 đến tháng 12)
* Miền Nam: Mùa mưa (từ tháng 5 đến tháng 11)

***- Trồng rừng bằng cây con***

* Trồng rừng bằng cây con có bầu
* Trồng rừng bằng cây con rễ trần.

***- Trồng rừng bằng gieo hạt thẳng***

* Gieo toàn diện
* Gieo cục bộ

***- Chăm sóc rừng***

* Làm cỏ, xới đất và vun gốc
* Bón thúc
* Tưới nước
* Tỉa thư, tỉa cành
* Trồng dặm

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – VẬN DỤNG**

**Hoạt động 2: Luyện tập và vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng lí thuyết đã học vào hoàn thành các bài tập.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi còn lại trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** đáp ánbài tập phần luyện tập và vận dụng ở SGK.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chuẩn bị 6 thẻ thăm tương ứng với 6 câu hỏi (câu 2 và câu 7 đã thực hiện ở phần khởi động) còn lại câu 1,3,4,5,6,8.

- Chia lớp thành 6 nhóm, mỗi nhóm cử 1 thành viên bốc thăm 1 câu hỏi như trên.

- GV hướng dẫn: Các nhóm bốc thăm và thảo luận, trình bày kết quả lên giấy hoặc bảng phụ.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ, trình bày kết quả thảo luận ra bảng phụ hoặc giấy.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- HS đại diện các nhóm báo cáo kết quả.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động**

- GV nhận xét, chuẩn đáp án phần luyện tập.

**Câu 1.** Hãy phân tích quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.

***Gợi ý*:**

Phân tích quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Quy luật** |
| Giai đoạn non | Giai đoạn non là giai đoạn từ khi hạt nảy mầm đến trước khi cây ra hoa, kết quả. Trong những năm đầu của thời kì sinh trướng, khi cây rừng còn non, chưa có bộ rễ và tán cây hoàn chỉnh nên tốc độ sinh trường còn chậm. |
| Giai đoạn gần thành thục | Ở giai đoạn này, cây sinh trường mạnh về chiều cao và đường kính. Cây rừng bắt đầu ra hoa, kết quả. |
| Giai đoạn thành thục | Sinh trưởng đường kính và chiều cao của cây rừng tăng dần và dạt đến kích thước cực đại. Giai đoạn này, cây rừng ra hoa kết quả đạt số lượng nhiều và chất lượng cao nhất. |
| Giai đoạn già cỗi | Sinh trưởng của cây rừng sau khi dạt kích thước cực đại thì chậm dần rồi ngưng lại và hầu như không tiếp tục tăng cho đến khi cây giả cỗi và chết. Ở giai đoạn này, khả năng ra hoa, kết quả giảm, cây già cỗi, yếu ớt, thường xuất hiện hiện tượng rỗng ruột, dễ bị đổ. |

**Câu 3.** Hãy nêu vai trò và nhiệm vụ của việc trồng rừng và chăm sóc rừng.

***Gợi ý*:**

Vai trò, nhiệm vụ của việc trồng và chăm sóc rừng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Trồng rừng** | **Chăm sóc rừng** |
| **Vai trò** | - Phủ xanh những vùng đất trống, đồi núi trọc; khôi phục lại những diện tích rừng bị tàn phá do cháy, thiên tai,...  - Cung cấp lâm sản, đặc sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng xã hội, đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.  - Phòng hộ, bảo vệ môi trường sống như duy trì sự cân bằng O, và CO, trong khí quyển,...; góp phần bảo tồn đa dạng sinh học.  - Góp phần tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho những người dân tham gia hoạt động trồng rừng. | - Chăm sóc rừng giúp giảm sự phát triển của cỏ dại, sâu bệnh hại; tăng khả năng thấm và giữ nước của đất, làm đất tơi xốp, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho rừng non sinh trưởng và phát triển tốt.  - Cây con được chăm sóc có tỉ lệ sống cao hơn, góp phần nâng cao giá trị kinh tế của rừng trồng. |
| **Nhiệm vụ** | - Trồng rừng phải đảm bảo toàn bộ diện tích đất được sử dụng cho mục đích lâm nghiệp luôn được phủ xanh.  - Trồng rừng sản xuất để cung cấp lâm sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.  - Trồng rừng phòng hộ đầu nguồn để bảo vệ nguồn nước, bảo vệ đất, chống xói mòn,…; trồng rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay; rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển.  - Trồng rừng đặc dụng ở vườn quốc gia, khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài – sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan, khu rừng nghiên cứu và thực nghiệm khoa học để phủ xanh lại những diện tích rừng đặc dụng đã mất, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học bằng trồng những loài cây bản địa có giá trị, tăng giá trị văn hoá, cảnh quan cho những khu rừng văn hoá – lịch sử..... | – Áp dụng các biện pháp kĩ thuật lâm sinh như làm cỏ, xới đất, bón phân,... để làm tăng tỉ lệ sống sau khi trồng, tạo điều kiện thuận lợi cho rừng sinh trưởng nhanh và phát triển tốt.  – Tỉa cành giúp làm tăng hiệu quả quá trình trao đổi chất của cây, làm tăng chiều cao dưới cành, giảm khuyết tật sản phẩm gỗ, nâng cao chất lượng gỗ.  – Trồng dặm, tỉa thưa để đảm bảo mật độ trồng rừng theo hướng dẫn kĩ thuật của từng loại rừng, giúp cây sinh trưởng và phát triển tốt, nâng cao chất lượng và đảm bảo các chức năng của rừng. |

**Câu 4.** Hãy giải thích việc bố trí thời vụ trồng rừng ở nước ta.

***Gợi ý*:**

Giải thích việc bố trí thời vụ trồng rừng ở nước ta:

Việc bố trí thời vụ trồng rừng ở nước ta phụ thuộc vào: Thời tiết, độ ẩm, khí hậu, nhiệt độ.

**Câu 5.** Hãy mô tả kĩ thuật trồng rừng bằng cây con có bầu, cây con rễ trần, gieo hạt thẳng.

***Gợi ý***:

Mô tả kĩ thuật trồng rừng bằng cây con có bầu, cây con rễ trần, gieo hạt thẳng:

a. Quy trình trồng rừng bằng cây có bầu:

Tạo hố trồng cây 🡪 Rạch và xé vỏ bầu 🡪 Đặt cây vào hố 🡪 Lấp đất lần 1 🡪 Lấp đất lần 2 🡪 Vun gốc.

b. Quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần

Tạo hố trồng cây 🡪 Đặt cây vào hố 🡪 Lấp đất lần 1 🡪 Lấp đất lần 2 🡪 Vun gốc

c. Quy trình trồng rừng gieo hạt thẳng

|  |  |
| --- | --- |
| **Quy trình** | **Kĩ thuật** |
| Gieo toàn diện | Gieo vãi đều hạt giống trên toàn bộ diện tích đất trồng rừng. |
| Gieo cục bộ | Gieo hạt trên một phần diện tích đất trồng rừng (gieo theo hàng, khóm). |

**Câu 6.** Hãy nêu các biện pháp để chăm sóc rừng và tác dụng của các biện pháp đó.

***Gợi ý***:

Các biện pháp để chăm sóc rừng và tác dụng của các biện pháp đó:

|  |  |
| --- | --- |
| **Biện pháp** | **Tác dụng** |
| Làm cỏ, xới đất, vun gốc | - Cây trồng chính có đủ không gian sống, sinh trưởng và phát triển tốt.  - Bộ rễ phát triển khỏe mạnh, hấp thu dinh dưỡng trong đất tốt hơn, tránh bị rửa trôi phân bón. |
| Bón thúc | Bổ sung kịp thời dinh dưỡng cho cây trong giai đoạn còn non. |
| Tưới nước | - Nâng cao tỉ lệ sống cho cây.  - Nâng cao khả năng sinh trưởng, phát triển của cây rừng. |
| Tỉa thưa, tỉa cành | Giúp cây sinh trưởng, phát triển tốt |
| Trồng dặm | - Đạt mật độ cây trồng theo quy định.  - Tránh để đất trống ở những vị trí cây chết gây lãng phí. |

**Câu 8.** Tìm hiểu và nêu thời vụ, mô tả kĩ thuật trồng, chăm sóc một số loại cây rừng mà em biết.

**Gợi ý:**

- Thời vụ trồng cây bạch đàn:

|  |  |
| --- | --- |
| **Khu vực** | **Thời vụ** |
| Miền Bắc | Tháng 2 - 4 và tháng 8 - 10 |
| Miền Trung | Tháng 2 - 4 và tháng 9 - 11. |
| Miền Nam | Trồng quanh năm, thích hợp nhất vào đầu mùa mưa. |

- Kĩ thuật trồng cây bạch đàn:

+ Chọn cây con có bầu đất nguyên vẹn, không bị nứt vỡ.

+ Kích thước hố trồng: 40 × 40 × 40 cm.

+ Trồng cây vào hố, lấp đất và tưới nước cho cây.

- Kĩ thuật chăm sóc cây bạch đàn:

+ Tưới nước: Tưới nước thường xuyên cho cây, nhất là vào mùa khô.

+ Làm cỏ, vun gốc: Loại bỏ cỏ dại xung quanh gốc cây và vun gốc cho cây.

+ Bón phân: Bón phân cho cây 2 - 3 lần/năm.

+ Phòng trừ sâu bệnh: Phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời.

**HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ôn lại kiến thức đã học trong chủ đề 2

- Hoàn thành bài tập phần luyện tập và ứng dụng chưa xong vào vở.

- Đọc và tìm hiểu trước *bài* *6 – Công nghệ lâm nghiệp và thủy sản lớp 12.*

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com